

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2025/DS-ST
Ngày 26 - 9 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Minh Chí
Ông Nguyễn Việt Bằng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy - Là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Chính C, sinh năm 1982; CCCD số: 095182013309, cấp ngày 25/10/2023 – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính C.

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm E, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường A, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1980; CCCD số: 096080013203, cấp ngày 13/8/2021. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Hoàng L, sinh năm 1995; CCCD số: 087095013001, cấp ngày 13/8/2021. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số A, đường L, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường L, tỉnh cà Mau) – Theo văn bản ủy quyền số 19/02/2025.

- Bị đơn: Ông Phan Toàn Q.

Địa chỉ: Số G, đường P, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Nay là phường T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn – ông Phạm Hoàng L trình bày:*

Vào ngày 07/02/2022, bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên có cho ông Phan Toàn Q vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận là 2%/tháng và thanh toán vào đầu tháng. Thỏa thuận trên được lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của hai bên. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, ông Phan Toàn Q không thanh toán tiền lãi cũng như nợ gốc. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu ông Phan Toàn Q phải thanh toán số tiền vốn vay và lãi suất tạm tính đến ngày 07/02/2025 là 36 tháng, trong đó $100.000.000 \text{ đồng} \times 2\% \times 36 \text{ tháng} = 72.000.000 \text{ đồng}$.

** Đối với bị đơn - ông Phan Toàn Q:* Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập họp lệ nhưng ông Q vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 100.000.000 đồng và lãi phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa nguyên đơn với ông Phan Toàn Q là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại giấy vay tiền ngày 07/02/2022 thể hiện “...Tôi tên là Phan Toàn Q....tôi có nhận của cửa hàng cầm đồ Chính C số tiền 100.000.000đ... Về việc thế chấp quyền sử dụng đất. Tự nguyện nộp lãi theo đầu tháng hợp đồng đã thỏa thuận”. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bản thân ông Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông Q không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc đã vay được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại hợp đồng cho vay tiền đã thể hiện quá trình giao dịch vay có thỏa thuận lãi suất được thanh toán vào đầu tháng, không thể hiện rõ là bao nhiêu nhưng nay nguyên đơn xác định là 2%/tháng. Trong quá trình vay, bị đơn không thanh toán lãi nên nguyên đơn yêu cầu trả lãi từ ngày 07/02/2022 đến ngày

xét xử là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định chỉ yêu lãi là 60.000.000 đồng, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét buộc bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 238697, diện tích 99,0m² thuộc thửa số 165, tờ bản đồ số 75, tọa lạc phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp ngày 12/10/2017 cho bà Nguyễn Thị H, cấp đổi cho ông Phan Toàn Q và bà Đỗ Kim Y ngày 07/05/2021 sau khi ông Q đã thanh toán xong nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm toàn bộ.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phan Toàn Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên số tiền 160.000.000 đồng, trong đó tiền vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng ông Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính Chuyên có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 238697, diện tích 99,0m² thuộc thửa số 165, tờ bản đồ số 75, tọa lạc phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp ngày 12/10/2017 cho bà Nguyễn Thị H, cấp đổi cho ông Phan Toàn Q và bà Đỗ Kim Y ngày 07/05/2021 sau khi ông Q đã thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phan Toàn Q phải nộp là 8.000.000 đồng (chưa nộp). Bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội thất Chính C không phải nộp, ngày 28/02/2025 Bà Trịnh Chính C – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng – Trang trí nội

thất Chính C đã dự nộp số tiền 4.300.000 đồng theo biên lai số 0010396 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân T